TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------- ★★★ --------

Số: 264/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1986**

Nơi đăng ký thường trú: số G đường G, phường H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú: số G đường G, phường H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thu T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Thiện M sinh ngày 26/8/2013. Giao con chung là cháu Nguyễn Thiện M cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 3 năm 2026 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh Q và chị T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Q tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Q đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/26E số 004202 ngày 11/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Q đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND khu vực 3-TP Hà Nội;
-UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
-Phòng THADS khu vực 3-
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền